TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-4-2024
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hưởng

2. Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thúy K, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp Bình Tr, xã Bình Th, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Y, huyện B, tỉnh Long An

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thúy K trình bày:

Năm 2018, bà và ông Huỳnh Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Th, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp ngày 16/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống nhưng không đảm bảo hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau

dẫn đến cải vả, bà và ông T đã sống ly thân 06 tháng nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về quan hệ con chung: Bà Lê Thúy K xác định bà và ông T có 01 con chung tên Huỳnh Thiên M, sinh ngày 21/3/2019. Hiện cháu Mỹ đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện tại bà đang làm công nhân, thu nhập ổn định hàng tháng từ 8.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con. Bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 900.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/3/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày:

Trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà K ông không đồng ý. Ông còn thương vợ, con nên xin được hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Ông Huỳnh Thanh T xác định ông và bà K có 01 con chung tên Huỳnh Thiên M, sinh ngày 21/3/2019. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông và bà K ly hôn, ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện tại ông làm nghề bốc vác, thu nhập không ổn định có ngày thu nhập 2.000.000 đồng/ngày, có ngày không có thu nhập. Ông không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con cho bà K nuôi dưỡng thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Mỹ 900.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ tại xã Mỹ Y, huyện B về việc tranh chấp *"Ly hôn"*. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Về nội dung tranh chấp:

[2]. Bà Lê Thúy K và ông Huỳnh Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Th, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

ngày 16/01/2018 theo qui định. Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông T là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của bà K, Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng có thời gian dài chung sống nhưng không đảm bảo hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà K cho rằng giữa bà K và ông T đã phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không hòa hợp với nhau về mọi mặt, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến cải vả, bà K và ông T đã sống ly thân 06 tháng nay. Ông T cho rằng còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn và xin được hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, từ khi bà K nộp đơn khởi kiện đến nay, mặc dù ông T có ý muốn hàn gắn lại hạnh phúc nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, một bên vợ, chồng đã không còn thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong quá trình chung sống giữa bà K và ông T đã xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp với nhau là đã vi phạm một trong những quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà các bên trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K là phù hợp.

[4]. Về nuôi con chung: Bà K và ông T cùng thống nhất xác định quá trình chung sống vợ chồng 01 con chung tên Huỳnh Thiên M, sinh ngày 21/3/2019. Khi ly hôn bà K và ông T đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Mỹ là con gái và còn nhỏ tuổi, hiện cháu Mỹ đang sống với bà K, cuộc sống đã ổn định. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Mỹ nên giao cháu Mỹ cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi bà K và ông T ly hôn không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ của bà K và ông T. Bà K là người trực tiếp nuôi con và có yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 900.000đồng/tháng. Ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Mỹ mỗi tháng 900.000đồng là phù hợp với Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận. Buộc ông T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Mỹ 900.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 đến khi cháu Mỹ đủ 18 tuổi.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà K và ông T cùng thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Bà Lê Thúy K và ông Huỳnh Thanh T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điểm a khoản 1 các Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Thúy K về việc "Ly hôn" với ông Huỳnh Thanh T.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thúy K được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

2. Về quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thúy K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thiên M, sinh ngày 21/3/2019. Ông Huỳnh Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mỹ 900.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu Mỹ đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp phí tổn nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Lê Thúy K phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006987 ngày 06/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B chuyển sang án phí. Bà K đã nộp đủ án phí.

Ông Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- UBND xã Bình Th, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nga